TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 05/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Anh Thư
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung T2: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án
- Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung T2: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên
- Tại điểm thành phần: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại điểm cầu trung T2 Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 11/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022, đối với bị cáo:

Lê Mạnh T; sinh năm: 1974; tại: Thành phố Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: 105/758F (số mới: 55/19/10) đường N, Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Phòng số 403, nhà số 45 đường X, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công Hướng (C); và bà: Hoàng Thị Gái (C); vợ Trần Thị Lệ Thủy (đã ly hôn); có 02 con (sinh năm 1999, 2005); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 01/10/2021. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972, địa chỉ: 97 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào ngày 20/9/2021, Lê Mạnh T gặp và nói chuyện với người bạn quen ngoài xã hội tên Văn (không rõ lai lịch) tại Phòng 403, nhà số 45 đường X, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua nói chuyện, cả 02 đều biết sử dụng ma túy tổng

hợp, sẵn có ma túy đem theo cất giữ trong người nên đối tượng Văn rủ T cùng sử dụng. T đồng ý. Do cả 02 không sử dụng hết nên khi đối tượng Văn đi về, T giữ lại số ma túy còn dư, cất giấu trong túi xách màu đen của Nguyễn Thị T2 (là người sống chung như vợ, chồng với T, nhưng không cho T2 biết) nhằm tiếp tục sử dụng 02 lần (vào ngày 25/9/2021 và ngày 29/9/2021), nhưng vẫn chưa dùng hết. Số ma túy còn dư lại sau 02 lần sử dụng, T tiếp tục cất giấu trong túi xách màu đen. Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, thực hiện kế hoạch kiểm tra hành chính, các ông Lê Đức Duy, Trần Văn Vĩnh, Võ Hồng Sơn là cán bộ Công an quận 1 và Công an phường Bến Thành, Quận 1, tiến hành kiểm tra Phòng số 403, nhà số 45 đường X, phường B, Quận 1; trong phòng đang có mặt Lê Mạnh T và Nguyễn Thị T2. Qua kiểm tra, T tự lấy từ trong túi xách màu đen đặt tại kệ quần áo, sát tường, bên phải, đối diện cửa đi vào 01 túi nylon đựng bên trong gồm: tăm bông và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy tổng hợp) giao nộp và 01 túi giấy, bên trong có 01 bình nhựa tự chế, nhiều nỏ thủy tinh (T khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy), nên Tổ công tác bàn giao Lê Mạnh T, Nguyễn Thị T2 cùng vật chứng cho Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận 1 để xử lý (Bút lục 17 - 19).

Theo Kết luận giám định số 5316/KLGĐ-H ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Lê Mạnh T, Nguyễn Thị T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bến Thành, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5763 gam, loại Methamphetamine (Bút lục 42 - 45).

Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy, Lê Mạnh T có kết quả dương tính; Nguyễn Thị T2 có kết quả âm tính với ma túy (Bút lục 22, 23).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị T2 cùng biên bản đối chất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập (Bút lục 20 - 41; 57 - 88).

Qua làm việc, Nguyễn Thị T2 khai nhận túi xách màu đen là của T2, nhưng đã lâu không sử dụng và được để trên kệ quần áo. T2 hoàn toàn không biết việc T có sử dụng ma túy và cất giấu ma túy trong túi xách màu đen; đồng thời cũng không biết nguồn gốc số ma túy do T cất giữ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị T2 (Bút lục 70 - 88).

Đối với đối tượng tên Văn là người đem ma túy đến nhà T, quá trình điều tra chưa xác định được lại lịch, nên Công an quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm, Mai Thị Lệ Quyên, ghi vụ số 1211/21 có khối lượng 0,5763 gam, loại Methamphetamine.

Thu giữ của Lê Mạnh T:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị hư màn hình);

- 01 túi xách màu đen;

- 01 gói nylon bên trong có 01 số tăm bông;

- 01 túi giấy;

- 01 bình nhựa tự chế và nhiều nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Hiện Công an

Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên (Bút lục 89 - 92).

[2] Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Lê Mạnh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T2 khai không biết việc bị cáo bỏ ma túy vào túi xách của chị và yêu cầu nhận lại túi xách.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Mạnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy ma túy, trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, trả cho chị Nguyễn Thị T2 01 túi xách màu đen, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Bị cáo Lê Mạnh T không tranh luận, bào chữa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T2 không tranh luận.

Bị cáo Lê Mạnh T nói lời sau cùng: đây là lần đầu bị cáo phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Mạnh T phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, với khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang theo kết luận giám định là ma túy ở thể rắn loại Methaphetamine có khối lượng 0,5763 gam. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Mạnh T đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu

gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của tội phạm, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm, Mai Thị Lệ Quyên, ghi vụ số 1211/21 là ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, 01 gói nylon bên trong có 01 số tăm bông, 01 túi giấy, 01 bình nhựa tự chế và nhiều nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị hư màn hình) thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; 01 túi xách màu đen của chị Nguyễn Thị T2, chị T2 không biết bị cáo sử dụng túi để cất giữ ma túy, chị T2 không có lỗi nên cần giao trả lại cho chị T2.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2021.

Phạt bổ sung bằng phạt tiền bị cáo Lê Mạnh T 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giam Lê Mạnh T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm, Mai Thị Lệ Quyên, ghi vụ số 1211/21 là ma túy còn lại sau khi giám định, 01 gói nylon bên trong có một số tăm bông, 01 túi giấy, 01 bình nhựa tự chế và nhiều nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy.

+ Trả cho bị cáo Lê Mạnh T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị hư màn hình)

+ Trả cho chị Nguyễn Thị T2: 01 túi xách màu đen.

(Phiếu nhập kho số 188/21-PNK ngày 25/01/2022, 168/21-PNK ngày 21/2/2022 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lê Mạnh T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn